

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
XÃ TRỰC NINH**

Số: 18/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Trực Ninh, ngày 25 tháng 12 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc quyết định phân bổ dự toán ngân sách xã Trực Ninh năm 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TRỰC NINH  
KHÓA I, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương; dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;*

*Căn cứ Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;*

*Xét Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 18/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Trực Ninh về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách xã và phân bổ ngân sách xã Trực Ninh năm 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Nguyên tắc phân bổ dự toán chi ngân sách xã Trực Ninh năm 2026.**

- Dự toán chi thường xuyên năm 2026 được xây dựng đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước (NSNN), Luật Đầu tư công và quy định của pháp luật khác có liên quan; căn cứ chế độ, chính sách hiện hành và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ NSNN được cấp có thẩm quyền quyết định; thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp bộ máy, xây dựng mô hình

chính quyền địa phương 02 cấp; đột phá phát triển trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW về nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động khu vực sự nghiệp công; Đảm bảo nguồn lực thực hiện cải cách tiền lương, chính sách bảo hiểm xã hội gắn với đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, lộ trình tinh giản biên chế theo các quy định.

- Quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng NSNN.

- Thực hiện triệt để tiết kiệm chi thường xuyên; rà soát các lĩnh vực, nhiệm vụ chi để bố trí có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội đã ban hành, các chương trình mục tiêu quốc gia phù hợp với khả năng giải ngân và cân đối ngân sách địa phương, đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ do Trung ương và địa phương ban hành.

- Bố trí dự phòng bằng mức tỉnh giao để xử lý các vấn đề về thiên tai, dịch bệnh, nhiệm vụ cấp bách về quốc phòng, an ninh.

- Giao mức chi tối thiểu đối với lĩnh vực: Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

**Điều 2. Quyết định phân bổ dự toán ngân sách xã Trục Ninh năm 2026 như sau:**

- Dự toán thu ngân sách xã được điều hành là 162.919.000.000 đồng.
- Dự toán chi ngân sách xã là 162.919.000.000 đồng; trong đó:
  - + Chi đầu tư phát triển 37.452.000.000 đồng.
  - + Chi thường xuyên 119.187.000.000 đồng.
  - + Chi bổ sung mục tiêu 3.000.000.000 đồng.
  - + Dự phòng ngân sách 3.280.000.000 đồng.

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*


### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết và giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho từng cơ quan, đơn vị; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Hội đồng nhân dân xã về tính chính xác của số liệu trong Nghị quyết và Phụ lục kèm theo.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

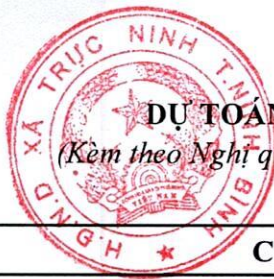
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Trục Ninh khóa I, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 25 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tài chính Ninh Bình;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy viên BCH Đảng bộ xã;
- Thành viên UBND xã;
- Các đại biểu Hội đồng nhân dân xã;
- Các cơ quan có liên quan;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT. 



**Nguyễn Văn Hữu**



Biểu mẫu số 34

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO LĨNH VỰC NĂM 2026**

(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của HĐND xã Trục Ninh)

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Chỉ tiêu	Dự toán	Ghi chú
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>162,919,000</b>	
<b>A</b>	<b>CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI</b>		
<b>B</b>	<b>CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO LĨNH VỰC</b>	<b>162,919,000</b>	
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>37,452,000</b>	
1	Chi đầu tư cho các dự án	37,452,000	
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>119,187,000</b>	
	Trong đó		
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	72,476,000	
2	Chi sự nghiệp Khoa học, Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	500,000	
3	Chi quốc phòng	816,000	
4	Chi an ninh, trật tự, an toàn xã hội	1,267,000	
5	Chi y tế, dân số và gia đình	3,177,000	
6	Chi văn hoá thông tin	370,000	
7	Chi phát thanh truyền hình	208,000	
8	Chi sự nghiệp thể thao	61,000	
9	Chi bảo vệ môi trường	3,113,000	
11	Chi các hoạt động kinh tế	2,678,000	
12	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	22,875,000	
13	Chi đảm bảo xã hội	11,053,000	
14	Chi thường xuyên khác	593,000	
<b>III</b>	<b>Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay</b>		
<b>IV</b>	<b>Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính</b>		
<b>V</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>3,280,000</b>	
<b>VI</b>	<b>Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương</b>		
<b>VII</b>	<b>Chi bổ sung mục tiêu</b>	<b>3,000,000</b>	
<b>C</b>	<b>CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU</b>		

